

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày: 26-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Triều và bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/TB-TA ngày 17/11/2025 đối với:

Bị cáo NGUYỄN VĂN T sinh ngày 02/9/1984, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân: 034084025341; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn N sinh năm 1958 và bà Vũ Thị N1 sinh năm 1964; vợ: Phạm Thị L sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 60/2008/HSST ngày 26/8/2008 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2009; chấp hành xong án phí sơ thẩm và thu sung công ngày 05/02/2009);

+ Bản án số 28/2010/HSST ngày 20/7/2010, của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2010 và chấp hành xong án phí sơ thẩm ngày 10/8/2010);

+ Quyết định số 06/2017/QĐ- TA ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong ngày 12/4/2019);

Bị can bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 13/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H. (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)
- Ông Lê Thanh N2 sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/8/2025, tại trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên. Công an xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép tại lòng bàn tay phải 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2142 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06/8/2025, T đi bộ từ nhà tại thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên đến khu vực trục đường thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên, tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng được đựng trong 01 vỏ bao diêm. T cầm ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện T có nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Q và ông Lê Thanh N2, T đã tự giác giao nộp 01 vỏ bao diêm THONG NHAT bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng dạng hạt, T khai đó là ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) T mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không phát hiện gì khác. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy, đưa T và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã T lập biên bản theo quy định pháp luật. Ngày 07/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 793/KL- KTHS, ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2142 gam (Không phải hai nghìn một trăm bốn mươi hai gam).

Cáo trạng số 20/CT-VKSKV7 ngày 30/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Do T không nhớ chính xác họ tên, địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2025; không phạt bổ sung.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2025 tại trụ sở Công an xã T, tỉnh Hưng Yên; Biên bản tạm giữ, niêm phong tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 06/8/2025; Bản kết luận giám định số 793/KL- KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn Q và ông Lê Thanh N2.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 06/8/2025, tại trụ đường liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép

trong lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2142 gam, mục đích để sử dụng.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; lần gần đây nhất là vào năm 2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: 0,1507 gam ma túy còn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cùng phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 793/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,1507 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 793/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H.

(Vật chứng đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh